

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 683/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1989; C CCD số: 001189043876, ngày cấp: 16/09/2021; Địa chỉ: Khu A, xóm Đ, thôn Y, xã M, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1982; CCCD số: 001082047240, ngày cấp: 26/06/2022; Địa chỉ: Khu A, xóm Đ, thôn Y, xã M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn M có 03 con chung là: Ngô Quang H, sinh ngày 12/04/2011; Ngô Thu T, sinh ngày 18/08/2012 và Ngô Quang H1, sinh ngày 26/01/2021. Khi ly hôn, bà O trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T và cháu H1; ông M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H đến khi con thành niên (18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Toà án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn M đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn M không có tài sản chung, công sức và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, Bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn M mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng hai bên thỏa thuận để bà O chịu cả. Bà Nguyễn Thị O đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017291 ngày 24 tháng 11 năm 2025, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị O được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV7 - Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội.
- UBND. xã Mê Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

